

Vĩnh Châu, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc xin báo giá các mặt hàng Hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế sử dụng cho Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá các Hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu, Đường Nguyễn Huệ, Khu vực 1, Phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: BÙI NGỌC QUÝ

Chức vụ: Trưởng Khoa Dược

Số điện thoại: 0942.793.832

Địa chỉ email: **khoaduocvinhchau@gmail.com**

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá theo **mẫu đính kèm**.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu, Đường Nguyễn Huệ, Khu vực 1, Phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ..
Điện thoại: 0942.793.832

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày thông tin đăng tải thành công đến trước 17 giờ 00 ngày 09 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày** tính từ ngày ghi trên bảng báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá: Theo danh mục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược – Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu.

3. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, ...

4. Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

5. Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).

Khi gửi bảng chào giá, đề nghị Quý công ty gửi bảng có đóng dấu của công ty và để trong phong bì dán kín, bì thư ghi rõ ***Bảng chào giá Hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế sử dụng cho Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu năm 2026.***

Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu trân trọng thông báo.

GIÁM ĐỐC



BS. CK. II VƯƠNG VĂN QUANG

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải Website MSC;
- Lưu VT, KD.

ĐỊA CHỈ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
TÊN TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 17/TB-TTYT ngày 31/03/2026 của Giám đốc Trung Tâm Y Tế khu vực Vĩnh Châu. chúng tôi [ghi tên, số điện thoại, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một bảo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng như sau:

Stt	Danh mục mời chào giá		Hàng hóa chào giá												
1	Mã hàng hóa trong DM mời chào giá	Tên hàng hóa trong DM mời chào giá	Tên thương mại	Mã hãng SX VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Tên VTYT tại DM cấp mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Thành phần, TCKT của mặt hàng chào giá	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá có VAT (VND)	Mã HS (Mã HS)	Ghi chú
Tên gói thầu:															
.....															

- * Yêu cầu báo giá:
- Báo giá này có hiệu lực.....ngày kể từ ngày báo giá.
 - Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
 - Các yêu cầu khác:.....

Ngày ... tháng ... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 Ký tên và đóng dấu)

**DANH MỤC BẢO GIÁ CÁC MẶT HÀNG HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ SỬ DỤNG CHO
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VINH CHÂU NĂM 2026**

(Kèm theo thông báo số 17/TB-TTYT ngày 31/03/2026 của Trung Tâm y tế khu vực Vinh Châu)

ST T	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	VC.26.VTYT. 233	Chỉ phẫu thuật tự tiêu	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu tổng hợp Polyglactin 910, cấu trúc đa sợi bền có phủ, tiệt trùng EO. Cỡ chỉ USP 3 (Metric 2), giữ lực kéo $\geq 50\%$ sau 21 ngày, tiêu hoàn toàn trong 56–70 ngày. • Đường kính sợi: $\sim 0.30\text{--}0.39\text{ mm}$ • Chiều dài sợi: 90 cm (tùy cấu hình) Đóng gói vô trùng từng sợi	Gói 1 tép	Tép	120
2	VC.26.VTYT. 234	Gạc dẫn lưu (KT: 2cm x 20cm x 6 lớp)	Gạc dẫn lưu kích thước 2 cm $\times$ 20 cm, 6 lớp, làm từ 100% cotton y tế, dệt lưới thưa, mép gấp chống xô sợi, thấm hút và dẫn lưu dịch tốt. Đóng gói vô trùng từng sợi, tiệt trùng EO/Gamma. Đạt ISO 13485 hoặc tương đương.	Gói 5 Cuộn	Cuộn	300
3	VC.26.VTYT. 235	Gạc dẫn lưu vết thương (KT: 0.01cm x 2cm x 4 lớp)	Gạc dẫn lưu vết thương dạng sợi mảnh, kích thước khoảng 0,01 cm $\times$ 2 cm, 4 lớp, làm từ 100% cotton y tế, dệt lưới thưa, thấm hút và dẫn lưu mao dẫn tốt, mép gấp chống xô sợi. Đóng gói vô trùng từng sợi, tiệt trùng EO/Gamma. Đạt ISO 13485 hoặc tương đương.	Gói 5 Cuộn	Cuộn	300
4	VC.26.VTYT. 236	Máy cắt da qui đầu số lượng cụ thể sau: Số 22,26,28,32	Máy cắt da quy đầu các cỡ 22 / 26 / 28 / 32 Cấu tạo: Thân máy nhựa y tế, dùng 1 lần Lưỡi dao tròn bằng thép không gỉ Vòng ghim kim loại y tế khâu tự động sau khi cắt Cơ chế bấm một lần hoàn tất cắt và ghim Các cỡ đường kính chuồng: 22 mm, 26 mm, 28 mm, 32 mm	Gói 1 Cái	Cái	20

			Lựa chọn theo chu vi quy đầu bệnh nhân Đóng gói riêng từng cỡ, vô trùng Tiệt trùng EO Đạt ISO 13485 hoặc tương đương			
5	VC.26.VTYT. 237	Kéo gỡ ghim	Kéo gỡ ghim chuyên dùng tháo ghim sau cắt da quy đầu bằng máy ghim. Vật liệu thép không gỉ y tế, dài khoảng 12–14 cm, đầu mở mảnh dẹt chính xác, tay cầm chống trượt, chịu được tiệt trùng hấp ướt. Đạt ISO 13485 hoặc tương đương.	Gói 1 Cái	Cái	02
6	VC.26.VTYT. 238	Chỉ Cromic 3.0	Chỉ khâu tự tiêu Catgut Chromic, cấu trúc đơn sợi nguồn gốc collagen tự nhiên, xử lý muối crom kéo dài thời gian tiêu. Cỡ USP 3/0 (Metric 2), giữ lực kéo khoảng 10–14 ngày, tiêu hoàn toàn 60–90 ngày. • Đường kính sợi: ~0,20–0,249 mm • Chiều dài sợi: 90 cm Đóng gói vô trùng kèm kim cong phù hợp khâu mô mềm. Đạt ISO 13485 hoặc tương đương.	Gói 1 tép	Tép	50
7	VC.26.VTYT. 239	Test 5 trong 1	Test thử nhanh phát hiện 4 chất ma túy (MOP/ AMP/ MET/ THC/KET) trong nước tiểu ở người - Ngưỡng phát hiện: MOP: 300 ng/ml; AMP: 300 ng/ml; MET: 300 ng/ml; THC: 50 ng/ml; KET : 1000 ng/ml. - Độ nhạy: ≥ 99,9%; Độ đặc hiệu: ≥99,9%; Độ chính xác: ≥99,9% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC, EU CFS	Hộp 24 Test	Test	2.000
8	VC.26.VTYT. 240	Bộ hóa chất nhuộm xét nghiệm lao	Bộ hóa chất nhuộm soi trực khuẩn kháng cồn - kháng toan (AFB) theo phương pháp Ziehl – Neelsen bao gồm: • Carbol Fuchsin (đỏ fuchsin phenol) • Dung dịch tẩy màu Acid-Alcohol (cồn + acid) • Methylene Blue (xanh methylen) hoặc Malachite Green (nhuộm nền) Màu nhuộm rõ, tương phản tốt, không kết tủa. Quy cách chai phù hợp sử dụng phòng xét nghiệm. Đạt ISO 13485 hoặc tương đương, có COA theo lô.	Hộp 1 Bộ	Bộ	10
9	VC.26.VTYT. 241	Bộ hóa chất nhuộm gram	Bộ hóa chất nhuộm Gram gồm Crystal Violet, Lugol's Iodine, dung dịch cồn tẩy màu và Safranin/Fuchsin. Cho hình ảnh Gram	Hộp 1 Bộ	Bộ	02

			dương màu tím, Gram âm màu hồng/đỏ, màu nhuộm rõ, tương phản tốt, không kết tủa. Quy cách chai phù hợp sử dụng phòng xét nghiệm. Sản xuất theo ISO 13485 hoặc tương đương, có COA theo lô.			
10	VC.26.VTYT. 241	Hóa chất xét nghiệm Cortison	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cortisol trong huyết thanh/huyết tương bằng phương pháp miễn dịch ELISA. Dải đo tối thiểu từ 10–1500 nmol/L, giới hạn phát hiện ≤ 5 nmol/L, độ chính xác CV $\leq 8\%$. Thể tích mẫu ≤ 50 μL, thời gian xét nghiệm ≤ 30 phút. Có tối thiểu 2 mức nội kiểm và bộ chuẩn kèm theo. Hóa chất ổn định trên máy ≥ 30 ngày, bảo quản 2–8°C, hạn dùng ≥ 9 tháng. Có chứng nhận CE-IVD/ISO 13485 hoặc tương đương. Tương thích với hệ thống máy miễn dịch tự động hiện có tại đơn vị.	Hộp 96 test	Test	960